

Số: 64/2018/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2018/LHST ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa:

- **Anh Lã Việt T**, sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT: Số A2 Tập thể T, phường T, quận Đ, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 4 hẻm 1194/73/6 Đường L, phường T, quận Đ, Hà Nội.

- **Chị Lê Thị L**, sinh năm 1980

Nơi ĐKKHKT: Số A2 Tập thể T, phường T, quận Đ, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 4 hẻm 1194/73/6 Đường L, phường T, quận Đ, Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212, 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định và mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/01/2018

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lã Việt T và chị Lê Thị L.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con chung:** Anh Lã Việt T và chị Lê Thị L có 02 con chung là cháu Lã Anh T (nam), sinh ngày 28/10/2006 và cháu Lã Lê Gia H (nữ), sinh ngày 29/6/2012. Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lã Anh T (nam), sinh ngày 28/10/2006, chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lã Lê Gia H (nữ), sinh ngày 29/6/2012. Không bên nào phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho bên nào.

Anh T, chị L được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

**Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Anh T và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ:** Anh T và chị L không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

**Về lệ phí:** Anh T đồng ý để chị L chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0006714 ngày 16/01/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân

- VKSND quận Đống Đa.
- Đ-ơng sự.
- L- u

**THẨM PHÁN**

**TRẦN THỊ THANH VÂN( đã ký)**